

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 152/NQ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ¹ và Kế hoạch số 42-KH/TU ngày 14 tháng 02 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy²

Thực hiện Nghị quyết số 152/NQ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 56-CT/TW ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác ký kết, thực hiện các cam kết quốc tế (*viết tắt là Nghị quyết số 152/NQ-CP*); Kế hoạch số 42-KH/TU ngày 14 tháng 02 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 56-CT/TW ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác ký kết, thực hiện các cam kết quốc tế (*viết tắt là Kế hoạch số 42-KH/TU*); xét đề nghị của Sở Ngoại vụ tại Tờ trình số 1878/SNgV-NVĐN ngày 19/8/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức phổ biến, quán triệt sâu sắc và triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 56-CT/TW ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác ký kết, thực hiện các cam kết quốc tế (*viết tắt là Chỉ thị số 56-CT/TW*); Nghị quyết số 152/NQ-CP và Kế hoạch số 42-KH/TU.

- Cụ thể hóa đầy đủ mục tiêu và nhiệm vụ, giải pháp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác ký kết, thực hiện các cam kết quốc tế nhằm đạt mục tiêu nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực ký kết, thực hiện cam kết quốc tế, góp phần vào phát triển kinh tế-xã hội bền vững của tỉnh và đưa đất nước phát triển giàu mạnh, thịnh vượng, thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đất nước.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai phải nghiêm túc, đồng bộ, thống nhất từ cấp tỉnh đến cơ sở; xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương và người đứng đầu.

- Nội dung thực hiện cụ thể, phù hợp điều kiện thực tế; gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

¹ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 56-CT/TW ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác ký kết, thực hiện các cam kết quốc tế.

² Về thực hiện Chỉ thị số 56-CT/TW ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác ký kết, thực hiện các cam kết quốc tế.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc hoạt động ký kết và thực hiện cam kết quốc tế; kịp thời sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Tiếp tục nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ký kết, thực hiện hiệu quả các cam kết quốc tế đối với sự phát triển, vị thế, uy tín của đất nước

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, trực tiếp và thường xuyên của cấp ủy, chính quyền các cấp đối với công tác ký kết, thực hiện hiệu quả các cam kết quốc tế đối với sự phát triển, vị thế, uy tín của đất nước; xác định việc ký kết, thực hiện hiệu quả các cam kết quốc tế là nhiệm vụ quan trọng trong tổng thể chủ trương, đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế của Đảng ta, góp phần tăng cường sức mạnh tổng hợp của quốc gia.

Đánh giá, đảm bảo nội dung, tính hiệu quả, khả thi của các cam kết quốc tế thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý; chỉ đạo việc xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết dứt điểm các vấn đề vướng mắc, phát sinh.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt thường xuyên, sâu rộng về nội dung Chỉ thị số 56-CT/TW, Nghị quyết số 152/NQ-CP và Kế hoạch số 42-KH/TU theo hướng đa dạng hoá, đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng thụ hưởng hoặc chịu tác động, đặc biệt trong các lĩnh vực thương mại, đầu tư, thuế quan, các tiêu chuẩn kỹ thuật, môi trường, lao động, để các địa phương, doanh nghiệp, hiệp hội có thể hiểu đúng, vận dụng hiệu quả các cam kết, từ đó tận dụng đầy đủ các ưu đãi mà cam kết quốc tế mang lại, hạn chế khó khăn phát sinh; bảo đảm thông tin tuyên truyền dễ tiếp cận, dễ hiểu, có tính thực tiễn; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đa dạng hóa các kênh truyền thông; khuyến khích xây dựng các sản phẩm truyền thông đối ngoại đa ngôn ngữ gắn với các cam kết quốc tế quan trọng, đăng tải, công khai các sản phẩm truyền thông trên cổng thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành, địa phương của tỉnh, xây dựng tài liệu hướng dẫn ngắn gọn, dễ hiểu về nội dung các cam kết quốc tế có tác động trực tiếp đến doanh nghiệp, người dân; bảo đảm thực chất, hiệu quả.

2. Đẩy mạnh công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc hoạt động ký kết, thực hiện cam kết quốc tế, bảo đảm tuân thủ các chủ trương, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc

Thực hiện nghiêm chính sách, đường lối, quy định của Đảng, quy định của Luật Điều ước quốc tế (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Luật Thỏa thuận quốc tế và các quy định liên quan về thẩm quyền, quy trình, thủ tục đề xuất ký kết cam kết quốc tế; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, góp phần đưa quan hệ của Việt Nam nói chung và của tỉnh Quảng Ngãi nói riêng với các nước và đối tác đi vào chiều sâu, thực chất, củng cố môi trường hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển.

Chú trọng đề xuất ký kết cam kết quốc tế nhằm tranh thủ các xu hướng phát triển mới, nâng cao khả năng ứng phó các vấn đề đang nổi lên.

Kiên quyết đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động về chủ trương ký kết, thực hiện cam kết quốc tế; ngăn chặn các âm mưu, hoạt động lợi dụng cam kết quốc tế để xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc và đường lối, chính sách của Đảng.

Cơ quan chủ trì ký kết và thực hiện cam kết quốc tế chủ động, thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, rà soát việc thực hiện cam kết quốc tế trong phạm vi, lĩnh vực phụ trách của cơ quan mình, đánh giá những mặt đã làm được, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và xác định giải pháp khắc phục, nâng cao hiệu quả thực hiện cam kết quốc tế, đề xuất chấm dứt, sửa đổi, bổ sung, ký mới cam kết quốc tế phù hợp, đề xuất biện pháp cần thiết bảo vệ quyền và lợi ích của bên ký kết Việt Nam trong trường hợp cam kết quốc tế bị vi phạm; chủ động, thường xuyên công bố thông tin về tiến độ và kết quả thực hiện cam kết quốc tế thông qua các hình thức đa dạng như website, báo cáo, hội nghị, họp báo, trừ trường hợp liên quan đến bí mật nhà nước hoặc có thỏa thuận khác với đối tác nước ngoài.

Phân công lãnh đạo Sở, ban, ngành, địa phương trực tiếp chỉ đạo quản lý về hiệu quả ký kết và thực hiện các cam kết quốc tế; đánh giá định kỳ hiệu quả thực hiện cam kết quốc tế của cơ quan chủ trì căn cứ theo mức độ hoàn thành nghĩa vụ, hiệu quả về chính trị, quốc phòng - an ninh, kinh tế, xã hội, môi trường, văn hóa và các tác động khác; tuyên truyền hoặc xây dựng tài liệu hướng dẫn thực thi hoặc sổ tay hướng dẫn áp dụng cam kết quốc tế theo từng lĩnh vực để hỗ trợ các địa phương và doanh nghiệp triển khai thực hiện.

Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chế độ báo cáo theo quy định về thống nhất quản lý hoạt động đối ngoại, pháp luật về điều ước quốc tế và thỏa thuận quốc tế.

3. Rà soát, hoàn thiện thể chế, pháp luật của Nhà nước, cải tiến quy trình để tạo điều kiện thuận lợi cho việc ký kết, thực hiện cam kết quốc tế

Phối hợp với Trung ương trong việc tiếp tục rà soát các quy định của Luật Điều ước quốc tế, Luật Thỏa thuận quốc tế và các quy định liên quan để tạo thuận lợi cho việc ký kết, thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế.

Chú trọng bảo đảm hiệu quả, chất lượng đánh giá tác động của dự thảo thỏa thuận quốc tế khi đề xuất ký kết; đổi mới, nâng cao hiệu quả thực hiện thỏa thuận quốc tế.

Tăng cường kết nối, trao đổi với các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong việc thúc đẩy, ký kết và thực hiện các cam kết quốc tế, bao gồm quảng bá hình ảnh của tỉnh tới các đối tác nước ngoài, cung cấp thông tin về cơ hội hợp tác, nhận diện đối tác tiềm năng, xác minh và kết nối đối tác, tham mưu về xu hướng hợp tác trong các lĩnh vực cùng quan tâm trên cơ sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan đại diện.

4. Nâng cao trách nhiệm, tinh thần chủ động của cơ quan chủ trì trong việc lập kế hoạch ký kết, triển khai cam kết quốc tế với lộ trình cụ thể

Chủ động xây dựng kế hoạch ký kết cam kết quốc tế trong phạm vi, lĩnh vực phụ trách trên cơ sở đánh giá tác động và nguồn lực, khả năng thực thi của cơ quan, đơn vị, địa phương; lồng ghép việc ký kết, thực hiện các cam kết quốc tế vào chương trình công tác, kế hoạch công tác hàng năm của Sở, ban ngành, địa phương, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và trung hạn của tỉnh, phù hợp với tình hình và điều kiện của tỉnh.

Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng kế hoạch thực hiện thỏa thuận quốc tế, cam kết quốc tế trong phạm vi, lĩnh vực phụ trách với lộ trình cụ thể, đặc biệt các thỏa thuận quốc tế, cam kết quốc tế ký kết trong các hoạt động đối ngoại cấp cao, tạo chuyển biến thực chất, rõ nét trong công tác đề xuất ký kết, thực hiện cam kết quốc tế.

Bảo đảm, kịp thời cụ thể hóa các cam kết quốc tế được ghi nhận trong các tuyên bố, trao đổi thông nhất của lãnh đạo chủ chốt với đối tác nước ngoài vào các chương trình hành động, kế hoạch công tác của tỉnh, các chương trình hợp tác vùng, liên vùng hoặc vào các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế.

Rà soát các cam kết quốc tế theo phạm vi, lĩnh vực phụ trách, đánh giá những mặt đã làm được, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và xác định giải pháp khắc phục, nâng cao hiệu quả thực thi hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung, ký mới cam kết quốc tế phù hợp.

Căn cứ chương trình, kế hoạch công tác của cơ quan, đơn vị, nghiên cứu gắn kết quả đánh giá công tác ký kết, thực hiện các cam kết quốc tế với công tác đánh giá cán bộ, công chức, công tác thi đua - khen thưởng dựa trên chỉ số hiệu quả công việc (KPI) được đo lường trên môi trường số; công khai kết quả đánh giá để bảo đảm minh bạch, trách nhiệm giải trình.

Đẩy mạnh hợp tác trong lĩnh vực kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi năng lượng, hydrogen, giảm phát thải các-bon, khoa học công nghệ, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, chip bán dẫn, thương mại điện tử, an ninh mạng và các lĩnh vực mới đang nổi lên, có ảnh hưởng đến an ninh và phát triển của tỉnh và của Việt Nam.

Tranh thủ sự hỗ trợ, hướng dẫn của Trung ương trong ký kết và triển khai hiệu quả các cam kết quốc tế nhằm đa dạng hóa về đối tác, nội dung hợp tác, phù hợp với tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, hướng đến mở rộng thị trường; vận động các nguồn lực phù hợp để triển khai công tác đối ngoại địa phương và hội nhập quốc tế, triển khai các cam kết quốc tế phù hợp với điều kiện đặc thù.

Rà soát, phát hiện các vướng mắc, khó khăn phát sinh với đối tác nước ngoài liên quan đến việc thực hiện các cam kết quốc tế nhằm ngăn ngừa và xử lý kịp thời; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xử lý hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý các vấn đề phát sinh. Đối với các vấn đề pháp lý, tranh chấp đầu tư, thương mại quốc tế và các vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên ngành, cơ

quan chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp và cơ quan chuyên môn có liên quan để tham gia ý kiến, đề xuất phương án xử lý theo chức năng, nhiệm vụ.

Chú trọng việc nghiên cứu các xu hướng lớn trên thế giới, khu vực, đặc biệt trong những lĩnh vực ưu tiên của đất nước; tranh thủ sự hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo, nghiên cứu từ các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp, tổ chức quốc tế.

5. Bố trí và bảo đảm nguồn lực cần thiết, phù hợp cho công tác ký kết, thực hiện các cam kết quốc tế

Tiếp tục xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức trong công tác ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế, phòng ngừa, xử lý tranh chấp hoặc khiếu nại quốc tế; quản lý thỏa thuận quốc tế chuyên nghiệp, hiện đại.

Tăng cường phối hợp tổ chức, tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về quy trình ký kết, soạn thảo thỏa thuận quốc tế, kỹ năng phân tích, dự báo xu thế hợp tác quốc tế, kỹ năng quản lý công tác ký kết thỏa thuận quốc tế; khuyến khích cử cán bộ tham gia các chương trình học tập ngắn hạn tại các tổ chức quốc tế, cơ sở đào tạo uy tín của nước ngoài.

Bố trí, bảo đảm nguồn lực cần thiết, phù hợp cho công tác ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế và cam kết quốc tế khác, bao gồm tổ chức ký thỏa thuận quốc tế nhân dịp các chuyến thăm cấp cao, theo quy định của Luật Thỏa thuận quốc tế, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định liên quan.

Sử dụng hiệu quả các hỗ trợ quốc tế, sự đóng góp của doanh nghiệp trên cơ sở tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Tham gia hoàn thiện cơ chế phân bổ, quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước để phục vụ công tác ký kết thỏa thuận quốc tế.

6. Thúc đẩy hợp tác quốc tế trong việc thực thi các cam kết quốc tế

Chủ động đề xuất với đối tác nước ngoài về thiết lập các đầu mối thường trực của mỗi bên về hợp tác thực thi cam kết quốc tế trong trường hợp cần thiết nhằm thúc đẩy hiệu quả thực hiện cam kết quốc tế.

Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế và đối tác phát triển, chủ động đề xuất chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật, viện trợ với các tổ chức quốc tế, tổ chức nước ngoài, đánh giá thực hiện các cam kết quốc tế liên quan tương ứng.

Lồng ghép mục tiêu thu hút hỗ trợ kỹ thuật, tài chính, chuyển giao công nghệ; chuyển đổi số, biến đổi khí hậu, thương mại, phát triển bền vững, hàng hải, phát triển đô thị, môi trường trong đề xuất hợp tác quốc tế với các đối tác.

7. Ứng dụng khoa học, công nghệ, đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản lý, theo dõi, thống kê tình hình thực hiện các cam kết quốc tế và đánh giá tính tương thích giữa các cam kết quốc tế với pháp luật trong nước

Nghiên cứu, thực hiện công tác lưu trữ, hệ thống hóa các thỏa thuận quốc tế của địa phương và các đơn vị trực thuộc thông qua cơ sở dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

Nghiên cứu ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo phục vụ đổi mới, hiện đại hóa công tác ký kết và thực hiện cam kết quốc tế, bảo đảm đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung, liên thông, dễ khai thác, dễ sử dụng, bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ bí mật nhà nước.

Phối hợp trong việc triển khai ứng dụng số hóa trong quản lý nhà nước về thỏa thuận quốc tế trong quá trình đàm phán cam kết quốc tế (đàm phán trực tuyến), ứng dụng hồ sơ điện tử trong xin ý kiến và trình cấp có thẩm quyền về ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo hướng dẫn của Trung ương.

Lồng ghép nội dung về tuyên truyền, phổ biến cam kết quốc tế vào phong trào “học tập số”.

Phối hợp thiết lập kênh trao đổi định kỳ giữa địa phương và trung ương để cập nhật, hướng dẫn và tháo gỡ khó khăn trong công tác ký kết, thực hiện cam kết quốc tế, bảo đảm tính đồng bộ, nhất quán trong việc triển khai các cam kết quốc tế liên quan đến nhiều ngành, địa phương, tránh chồng chéo, lãng phí nguồn lực.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch từ các nguồn ngân sách Nhà nước theo quy định phân cấp quản lý ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác từ các nhà tài trợ trong và ngoài nước.

2. Hàng năm, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ theo nội dung Kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ trên cơ sở nguồn dự toán kinh phí được giao, trong đó có lồng ghép các chương trình, đề án, dự án khác, kết hợp các nguồn huy động hợp pháp khác để hoàn thành nhiệm vụ.

3. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này (*tại Phụ lục phân công thực hiện*); định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Ngoại vụ*) **trước ngày 10 tháng 11** để theo dõi, chỉ đạo và tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2. Sở Ngoại vụ

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và đúng quy định của pháp luật.

- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ hằng năm, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả triển khai thực hiện và đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh, đảm bảo Kế hoạch được thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ báo cáo Bộ Ngoại giao **trước ngày 15 tháng 11** hằng năm hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật kết quả, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ kèm minh chứng định lượng trên Hệ thống giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện (theodoinq.dcs.vn).

3. Sở Tài chính: Căn cứ tình hình thực tế và trên cơ sở đề xuất của các sở, ban, ngành, địa phương; chủ trì tổng hợp và tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo khả năng cân đối ngân sách và quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc; trong quá trình thực hiện, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo, đề xuất, kiến nghị gửi về Sở Ngoại vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Ngoại giao;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- UBND các xã, phường và đặc khu;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP;
- Lưu: VT, NC_{PKĐ}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Y Ngọc